ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 23 tháng 01 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Xác định rõ các các chỉ tiêu tổng hợp, chỉ tiêu chuyên ngành; những nhiệm vụ, giải pháp và thời gian thực hiện để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

2. Quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đảm bảo quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của Hiến pháp 2013; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo. Cải cách theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

3. Nâng cao chất lượng trong công tác tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; trong đó tập trung tháo gỡ điểm nghẽn; Đề xuất sửa đổi hoặc sửa đổi theo thẩm quyền đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo các quy định, thủ tục hành chính đơn giản, giảm gánh nặng tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm yêu cầu chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật, từ bỏ tư duy "không quản được thì cấm", xóa bỏ cơ chế "xin – cho". Nâng cao chất lượng thực thi văn bản pháp luật; giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời hạn và không đặt thêm các yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp.

4. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và tăng cường giám sát kiểm tra; nâng cao chất lượng thực thi văn bản pháp luật, kiên quyết cắt giảm thủ tục hành chính gây chi phí cho người dân, doanh nghiệp; giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời hạn và không được đặt thêm các yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp. Thiết lập cơ chế rõ ràng về bảo vệ cán bộ khi

giải quyết thủ tục đầu tư, kinh doanh trong trường hợp có sự không thống nhất, khác biệt về quy định giữa các văn bản pháp luật. Quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm trọng điểm; phân công phải 5 rõ: "rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm". Đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện, đã thực hiện là phải có kết quả. Tinh thần là cùng làm, cùng hưởng, cùng lắng nghe, cùng phát triển.

5. Duy trì và nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt, tiên tiến về quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thực thi nghiêm cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa, nhất là công tác kiểm tra chất lượng, theo hướng chuyển sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tạo dựng môi trường kinh doanh, đầu tư của tỉnh thông thoáng, minh bạch, thân thiện, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh là nhiệm vụ quan trọng và khát vọng chung của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh nhằm phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân. Tạo động lực mạnh mẽ thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

- Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển nhằm nâng cao vị thế của tỉnh Hưng Yên trên bảng xếp hạng PCI của cả nước. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy tinh thần kinh doanh, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, đồng thời củng cố niềm tin, tạo điểm tựa cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển qua đó nâng cao vị thế của tỉnh Hưng Yên trên bảng xếp hạng PCI của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2025

- Duy trì và phấn đấu cải thiện điểm số của từng chỉ số thành phần, nâng dần vị trí xếp hạng PCI của tỉnh. Đến năm 2025 nằm trong nhóm 10 địa phương có chất lượng điều hành "Tốt".

- Tập trung thu hút và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp lớn trong nước đến đầu tư và kinh doanh; phấn đấu thu hút được từ ít nhất 02 tập đoàn kinh tế lớn nước ngoài, công ty xuyên quốc gia đầu tư vào tỉnh.

- Phấn đấu có thêm ít nhất 02 cụm công nghiệp đi vào hoạt động.

- Phấn đấu có thêm 05 khu công nghiệp hoàn thành hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp thành lập mới; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2025 tăng ít nhất 10% so với năm 2024; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2025 tăng dưới 10% so với năm 2024.

- Triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư

a) Các sở, ngành, địa phương, trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) để kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền; đồng thời gửi kiến nghị tới Tổ công tác đặc biệt để tháo gỡ ngay khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 905a/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên).

b) Tổ công tác đặc biệt của Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời nhận diện các vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư; ban hành ngay các văn bản hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn hoặc đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết các vướng mắc, khó khăn.

2. Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị cấp có thẩm quyền đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

- Chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; và (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lắp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

- Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác thẩm định, thẩm tra và rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

c) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương khẩn trương rà soát những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và đề xuất cấp có thẩm quyền, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật.

d) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan:

- Nghiên cứu, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi các văn bản pháp luật để giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp, tháo gỡ những bất cập về điều kiện kinh doanh trong kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô và trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các giải pháp đảm bảo hạ tầng đồng bộ, đủ năng lực tiếp nhận, sàng lọc, khai thác và sử dụng dữ liệu kết nối từ doanh nghiệp, nhất là dữ liệu camera từ xe ô tô kinh doanh vận tải.

3. Tháo gỡ các điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư, chuyển giao, làm chủ công nghệ, công nghệ mới tiên tiên.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công:

- Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, chú trọng hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm: (i) Thu hút đầu tư từ tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ; và (ii) Thúc đẩy hợp tác nghiên

cứu và chuyển giao công nghệ đối với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành với hàng hóa

a) Các Sở, ngành gồm: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Ban chỉ huy quân sự tỉnh, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đối với các sản phẩm, hàng hóa được cắt giảm, quản lý theo nguyên tắc cơ quan có thẩm quyền quy định tiêu chuẩn an toàn, người sản xuất, kinh doanh tự tuân thủ. Việc rà soát, sửa đổi danh mục mặt hàng thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Cắt giảm các mặt hàng có mức độ rủi ro rất thấp hoặc gần như không có rủi ro; (ii) Bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành.

- Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; và (ii) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

- Nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt đã được chứng minh hiệu quả về cách thức quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Trong đó, đặc biệt chú trọng nhân rộng quy định về áp dụng quản lý rủi ro; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Nghiên cứu, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng: (i) Miễn kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng doanh nghiệp nhập khẩu số lượng nhỏ để sử dụng nội bộ và các sản phẩm, hàng hóa đã sản xuất theo quy trình, công nghệ tiên tiến; (ii) Thừa nhận kết quả kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền của các nước có công nghệ tiên tiến; trao đổi, chia sẻ, chấp nhận chứng từ quản lý, kiểm tra chuyên ngành điện tử với các nước như Giấy chứng nhận kiểm dịch (e-phyto), Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS)…

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa thông quan, lưu thông trên thị trường. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên

mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý chuyên ngành và cơ quan hải quan đối với hàng hoá sau thông quan; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định pháp luật.

- Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng pháp luật và nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa.

- Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành liên quan.

c) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan:

- Thực hiện ngay việc cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhất là các quy định trong lĩnh vực dược, khám bệnh, chữa bệnh, an toàn thực phẩm….

- Đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, nhất là các thủ tục đăng ký thuốc, kê khai giá thuốc, công bố và tự công bố thực phẩm. Nghiêm túc thực hiện quy định "Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần" tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và không được yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ ngoài quy định của pháp luật.

5. Cắt giảm thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính theo yêu cầu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp, phát triển Cổng Dịch vụ công của tỉnh tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng các chỉ tiêu, yêu cầu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Tập trung xây dựng, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.

- Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động;

đảm bảo chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

6. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị phát triển bền vững, thủ tục hành chính…

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệm, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu. Đồng thời hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.

- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Chủ động xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác. Thực hiện hỗ trợ miễn phí các thông tin này cho doanh nghiệp.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát kế hoạch thanh tra và điều chỉnh trong trường hợp thấy cần thiết để đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, tập trung quán triệt, khẩn trương triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này này; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định những vấn đề mới phát sinh, vượt thẩm quyền.

b) Triển khai xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động, văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đối với từng nhiệm vụ và phân công đơn vị chủ trì thực hiện, gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo).

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện các văn bản chỉ đạo về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đồng thời công khai các kết quả kiểm tra, giám sát. Phân công đơn vị làm đầu mối để thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của đơn vị mình.

d) Tổ chức các hoạt động truyền thông về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

đ) Coi trọng và thường xuyên chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các hiệp hội doanh nghiệp tổ chức các hoạt động đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo đối thoại thực chất, giải quyết ngay được các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Đồng thời, đổi mới việc tiếp nhận thông tin, phản ánh của doanh nghiệp và các nhà đầu tư để phòng ngừa các tranh chấp về thương mại và đầu tư.

e) Rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không cản trở, gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

g) **Trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12 năm 2025**, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này giữa năm và 01 năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đánh giá về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan để nắm bắt tình hình và kết quả cải thiện các chỉ số; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các khó khăn, vướng mắc; công khai kết quả theo dõi, đánh giá.

3. Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các khó khăn, vướng mắc.

4. Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các báo cáo, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về vướng mắc, khó khăn liên quan đến cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân; định kỳ hoặc đột xuất làm việc với cộng đồng doanh nghiệp, các cá nhân, tổ chức liên quan để lắng nghe, nhận diện các khó khăn, vướng mắc và kịp thời chỉ đạo tháo gỡ.

5. Hiệp hội doanh nghiệp phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các Hội doanh nghiệp, hội ngành hàng theo dõi, đánh giá độc lập, thường xuyên về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết và triển khai công tác điều tra, công bố các chỉ số về cảm nhận của doanh nghiệp đối với các vấn đề, lĩnh vực môi trường kinh doanh; lồng ghép với đánh giá thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết và Kế hoạch này.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên chủ động hỗ trợ các sở, ban, ngành tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Kế hoạch sâu rộng trong các ngành, các cấp và đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH[H].

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn

Phụ lục

CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG

(Kèm theo Kế hoạch số: 17 /KH-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP UBND tỉnh (KSTTHC)
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 50	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP UBND tỉnh (KSTTHC)
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP UBND tỉnh (KSTTHC)
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	Tối thiểu 90	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP UBND tỉnh (KSTTHC)